

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/DS-ST  
Ngày: 07-02-2025  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Thành Hiệp.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Tống Văn Tâm;
- Bà Huỳnh Anh Thư.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 412/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ; địa chỉ: P Tòa nhà S đường N, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Huyền C; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Hải L, sinh năm 1984; địa chỉ liên hệ: Số F P, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 3509/2024/UQ-XLN ngày 25/9/2024); có mặt.

- Bị đơn: Ông Ngụy Hoàng L1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ B, khu phố F, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965; thường trú: Số A, tổ D, khu D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Đặng Hà P, sinh năm 1971; thường trú: Số A, tổ D, khu D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2024, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Dương Thị Hải L trình bày:

Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H (H) đã cho ông Nguyễn Hoàng L1 vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 16608/22MN/HĐTD ngày 14/04/2022; giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 16608/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 15/04/2022; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/9/2022 được ký kết giữa H với ông Nguyễn Hoàng L1, chi tiết như sau: (đơn vị: đồng)

STT	HĐTD	Khế ước nhận nợ	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)	Số tiền giải ngân (VND)
1	16608/22MN/HĐTD ngày 14/04/2022	16608/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 15/04/2022	16/04/2022	15/04/2042	11	1.900.000.000
2	Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 29/9/2022	(Số Loan: 0001428946)	29/9/2022		25	100.000.000
Tổng cộng:						2.000.000.000

Mục đích vay: Vay mua bất động sản; lãi suất vay trong hạn: cố định trong thời hạn 03 tháng đầu; lãi suất thay đổi 03 tháng /lần; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4245, tờ bản đồ số 1014, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16478/22MN/HĐBĐ ngày 22/04/2022 giữa ông Nguyễn Hoàng L1 với H, được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật.

Công ty TNHH Đ là Bên mua lại khoản nợ của ông Nguyễn Hoàng L1 tại Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H (H) theo Hợp đồng mua bán nợ số 091.12.2023/HĐMBN ngày 13 tháng 12 năm 2023 ký kết giữa Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H và Công ty TNHH Đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng và Công ty đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng ông Nguyễn Hoàng L1 vẫn không thực hiện

nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, Thẻ tín dụng đã ký kết.

Tính đến ngày 12/7/2024, tổng số tiền ông Nguyễn Hoàng L1 còn nợ là: 2.509.118.584 đồng, gồm: nợ gốc: 1.995.106.653 đồng; lãi trong hạn: 446.363.073 đồng; lãi quá hạn: 67.648.858 đồng.

Do ông Nguyễn Hoàng L1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Nguyễn Hoàng L1 có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Công ty TNHH Đ với tổng số tiền là 2.509.118.584 đồng, gồm: nợ gốc: 1.995.106.653 đồng; lãi trong hạn: 446.363.073 đồng; lãi quá hạn: 67.648.858 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng L1 phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết với H từ ngày 13/07/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Hoàng L1 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Đ thì Công ty TNHH Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp tại H là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 4245, tờ bản đồ số 1014, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16478/22MN/HĐBĐ ngày 22/04/2022 giữa ông Nguyễn Hoàng L1 với H, được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Hoàng L1 theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông L1 không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Hà P thống nhất trình bày: Vào năm 2019, ông Nguyễn Hoàng L1 có vay của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H với khoản vay 2 tỷ đồng. Để đảm bảo khoản vay, ông L1 có thế chấp tài sản là thửa đất số 4245, tờ bản đồ số 1014, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ ông L1 không còn khả năng trả nợ, hiện nay ông N và bà P đang sinh sống trên thửa đất, trường hợp ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp thì ông N và bà P đồng ý phát mãi tài sản là thửa đất số 4245, tờ bản đồ số 1014, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện và bổ sung: Công ty TNHH Đ yêu cầu Tòa án buộc ông L1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/02/2025 là 2.708.759.357 đồng như đã trình bày (trong đó tiền nợ gốc là 1.995.106.653 đồng, tiền lãi trong hạn là 579.751.820 đồng và tiền lãi quá hạn là 133.900.884 đồng).

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Hoàng L1 không thực

hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Đ thì Công ty TNHH Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp tại H là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 4245, tờ bản đồ số 1014, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16478/22MN/HĐBĐ ngày 22/04/2022 giữa ông Nguyễn Hoàng L1 với H, được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L1 vắng mặt lần thứ 02 không có lý do nên không có lời trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như đối đáp và tranh luận.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của Công ty TNHH Đ, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai cho bị đơn ông Nguyễn Hoàng L1 nhưng ông L1 đều vắng mặt. Xét thấy việc ông L1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông L1 theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Công ty TNHH Đ tổng số tiền là 2.708.759.357 đồng, gồm: nợ gốc là 1.995.106.653 đồng; lãi trong hạn là 579.751.820 đồng; lãi quá hạn là 133.900.884 đồng và buộc ông L1 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/02/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với H tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ. Đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 16608/22MN/HĐTD ngày 14/4/2022 được ký kết giữa H với ông Ngụy Hoàng L1 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng, ông L1 vay của H với số tiền 2.000.000.000 đồng. Quá trình vay, ông L1 chưa thanh toán đủ cho H tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Do ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TNHH Đ sau khi ký hợp đồng mua bán nợ với H yêu cầu thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ gốc còn lại chưa thanh toán 1.995.106.653 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt, cho thấy bị đơn đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh đã thanh toán khoản nợ gốc còn lại cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 1.995.106.653 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu thanh toán các khoản lãi: Đối với khoản tiền lãi mà Công ty TNHH Đ tính đến ngày 07/02/2025 gồm lãi trong hạn là 579.751.820 và lãi quá hạn là 133.900.884 đồng, do ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, H đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 07/02/2025 và buộc ông L1 phải trả lãi trong hạn theo Hợp đồng tín dụng là 11%/năm/trên số tiền nợ gốc là 1.995.106.653 đồng; nợ lãi quá hạn là 150%/năm của lãi suất quá hạn (10%). Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị ông L1 phải trả là phù hợp với Điều 2 quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 08/02/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 16608/22MN/HĐTD ngày 14/4/2022 cho đến khi ông L1 thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Giữa ông Ngụy Hoàng L1 và Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H (H) đã giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16478/22MN/HĐBĐ ngày 22/4/2022 để đảm bảo nghĩa vụ

trả nợ cho các khoản vay giữa ông L1 với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H).

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4245, tờ bản đồ số 1014, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xét thấy, các hợp đồng thế chấp nêu trên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Xét yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Hà P là những người đang sinh sống trên thửa đất số 4245, tờ bản đồ số 1014, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, ông N và bà P cũng có văn bản ý kiến đồng ý phát mãi tài sản trong trường hợp ông L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Nguyễn Hoàng L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, tiền lãi, phí và xử lý tài sản bảo đảm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 157; Điều 227; Điều 244; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các Điều 274, 280, 299, 317, 318, 319, 320, 325, 366, 339, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 106 Luật Đất đai năm 2003;

- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ đối với ông Nguyễn Hoàng L1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; cụ thể như sau:

Buộc ông Nguyễn Hoàng L1 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Đ tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 07/02/2025 là 2.708.759.357 đồng (*Hai tỷ bảy trăm lẻ*

tám triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng), bao gồm: nợ gốc là 1.995.106.653 đồng; lãi trong hạn là 579.751.820 đồng; lãi quá hạn là 133.900.884 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hoàng L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ.

2. Trường hợp ông Nguyễn Hoàng L1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Công ty TNHH Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 4245, tờ bản đồ số 1014, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ672200, số vào sổ cấp GCN: CS08255 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Văn N ngày 02/3/2022, cập nhật sang tên cho ông Nguyễn Hoàng L1 ngày 22/4/2022. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1514, quyền số: 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 22/4/2022 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong hợp đồng tín dụng; nếu dư Công ty TNHH Đ có trách nhiệm trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì ông Nguyễn Hoàng L1 phải tiếp tục trả cho Công ty TNHH Đ số tiền còn thiếu.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng L1 phải chịu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông Nguyễn Hoàng L1 phải trả lại cho Công ty TNHH Đ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã nộp tạm ứng.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hoàng L1 phải chịu số tiền 86.175.187 đồng (Tám mươi sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm tám mươi bảy đồng).

- Công ty TNHH Đ không phải chịu án phí; trả lại cho Công ty TNHH Đ số tiền 41.091.000 đồng (Bốn mươi một triệu không trăm chín mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004438 ngày 17/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thành Hiệp**